

Giới thiệu

Ngày nay cùng với sự phát triển mở rộng quan hệ giữa hai nước Việt Nam và Nhật Bản trên nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ..., việc học tiếng Nhật đã trở nên phổ biến ở Việt Nam và đặc biệt cần thiết đối với các bạn đang học tập, làm việc trong môi trường sử dụng tiếng Nhật.

Tiếng Nhật không khó học, bạn chỉ cần siêng năng và có phương pháp học đúng thì trong một thời gian ngắn, các bạn có thể dễ dàng giao tiếp trong cuộc sống, công việc. Tuy nhiên, với các bạn mới bắt đầu nhập môn, việc học bảng chữ cái tiếng Nhật quả là khó khăn. Khi các bạn vượt qua giai đoạn nhập môn, việc học tiếng Nhật sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Chúng tôi biên tập sách học lớp vỡ lòng này dùng kèm với các bài học trên website www.lophoctiengnhat.com nhằm giúp các bạn vượt qua giai đoạn ban đầu một cách dễ dàng và định hướng việc học tiếng Nhật bằng một phương pháp học đúng đắn ngay từ đầu.

Trong quá trình biên soạn, không tránh khỏi những sai sót, các bạn vui lòng góp ý cho chúng tôi trực tiếp trên website. Xin chân thành cảm ơn.

Ban quản trị Website

Hướng dẫn học

Bắt đầu học tiếng Nhật các bạn phải học thuộc cách đọc, cách viết 2 bảng chữ Hiragana và Katakana. Hai bảng chữ này được ví như trong tiếng Việt có bảng chữ a,b,c... và A, B, C... có phát âm hoàn toàn giống nhau. Bảng chữ Hiragana gồm: bảng chính 46 chữ và 2 bảng phụ tạo nên từ bảng chính này. Tương tự với bảng chữ Katakana. (Xem trang kế tiếp thể hiện đầy đủ các bảng chữ)

Chúng ta sẽ học tất cả bảng chữ này trong 9 ngày với kế hoạch học từng ngày được chúng tôi hướng dẫn chi tiết. Khi các bạn hoàn thành 1 phần các bạn hãy đánh dấu  vào ô vuông (□) trong bảng thời khóa biểu học của ngày đó.

Chú ý trong bảng, ID chính là địa chỉ của bài học, Tab chính là phân tab trong từng bài học. Ví dụ: <http://www.lophoctiengnhat.com/index.php?p=chitietbai&id=112> là địa chỉ link của bài vỡ lòng 01 với số ID=112. Trong bảng thời khóa biểu, các bạn thay vào Link trên các số cuối bằng số ID ương ứng trong bảng thời khóa biểu thì sẽ mở được các bài học tương ứng (Các bạn xem hướng dẫn chi tiết trong Video trên website).

Mục lục

Giới thiệu	1
Bảng chữ Hiragana và Katakana.....	3
8 câu chào hỏi đơn giản & đếm số	6
Tổng quát phân bố 9 ngày học	7
Thời khóa biểu học ngày 1.....	9
Thời khóa biểu học ngày 2.....	10
Tập viết 3 hàng あ、か、さ.....	
Thời khóa biểu học ngày 3.....	14
Tập viết 3 hàng た、な、は.....	
Thời khóa biểu học ngày 4.....	18
Tập viết hàng ま、や、ら、わ.....	
Thời khóa biểu học ngày 5.....	23
Bài tập luyện viết bảng 46 chữ Hiragana và bảng phụ 1.....	
Thời khóa biểu học ngày 6.....	27
Bài tập luyện viết bảng phụ 2.....	
Thời khóa biểu học ngày 7.....	30
Tập viết 5 hàng đầu bảng 46 chữ Katakana.....	
Thời khóa biểu học ngày 8.....	36
Tập viết 5 hàng cuối bảng 46 chữ Katakana.....	
Thời khóa biểu học ngày 9.....	42
Bài tập luyện viết tổng hợp.....	
Bài tập chuyển từ Hiragana sang Katakana và ngược lại.....	

I. Bảng 46 chữ Hiragana và Katakana

Hiragana					Katakana				
あ	い	う	え	お	ア	イ	ウ	エ	オ
a	i	u	e	o	a	i	u	e	o
か	き	く	け	こ	カ	キ	ク	ケ	コ
ka	ki	ku	ke	ko	ka	ki	ku	ke	ko
さ	し	す	せ	そ	サ	シ	ス	セ	ソ
sa	shi	su	se	so	sa	shi	su	se	so
た	ち	つ	て	と	タ	チ	ツ	テ	ト
ta	chi	tsu	te	to	ta	chi	tsu	te	to
な	に	ぬ	ね	の	ナ	ニ	ヌ	ネ	ノ
na	ni	nu	ne	no	na	ni	nu	ne	no
は	ひ	ふ	へ	ほ	ハ	ヒ	フ	ヘ	ホ
ha	hi	fu	he	ho	ha	hi	fu	he	ho
ま	み	む	め	も	マ	ミ	ム	メ	モ
ma	mi	mu	me	mo	ma	mi	mu	me	mo
や		ゆ		よ	ヤ		ユ		ヨ
ya		yu		yo	ya		yu		yo
ら	り	る	れ	ろ	ラ	リ	ル	レ	ロ
ra	ri	ru	re	ro	ra	ri	ru	re	ro
わ				を	ワ				ヲ
wa				wo	wa				wo
				ん					ン
				n					n

II. Bảng phụ 1 Hiragana và Katakana

Hiragana					Katakana				
が	ぎ	ぐ	げ	ご	ガ	ギ	グ	ゲ	ゴ
ga	gi	gu	ge	go	ga	gi	gu	ge	go
ざ	じ	ず	ぜ	ぞ	ザ	ジ	ズ	ゼ	ゾ
za	ji	zu	ze	zo	za	ji	zu	ze	zo
だ	ぢ	づ	で	ど	ダ	ヂ	ヅ	デ	ド
da	ji	zu	de	do	da	ji	zu	de	do
ば	び	ぶ	べ	ぼ	バ	ビ	ブ	ベ	ボ
ba	bi	bu	be	bo	ba	bi	bu	be	bo
ぱ	ぴ	ぷ	ぺ	ぽ	パ	ピ	プ	ペ	ポ
pa	pi	pu	pe	po	pa	pi	pu	pe	po

Hướng dẫn bảng phụ 1 (trọng âm)

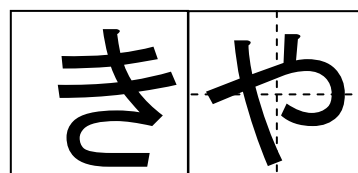
+ Từ các hàng か、さ、た、は trong bảng 46 chữ Hiragana và Katakana, chúng ta thêm trọng âm (ký hiệu “ ` ” (tenten), “ ○ ” (maru)) sẽ tạo thành bảng phụ 1.

+ Dấu “ ` ” chỉ áp dụng cho các hàng: か、さ、た、は.

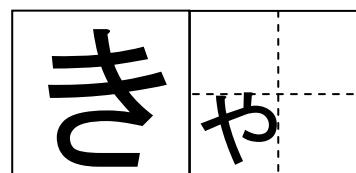
+ Dấu “ ○ ” chỉ áp dụng duy nhất cho hàng は.

Hướng dẫn bảng phụ 2 (ảo âm)

+ 3 chữ や、ゆ、よ khi viết nhỏ lại đóng vai trò là ảo âm. Chỉ áp dụng cho cột 「い」 ngoại trừ chữ い.



ki ya
(2 nhịp)



kya
(1 nhịp)

III. Bảng phụ 2 Hiragana và Katakana

Hiragana			Katakana		
きゃ	きゅ	きょ	キャ	キュ	キョ
kya	kyu	kyo	kya	kyu	kyo
ぎゃ	ぎゅ	ぎょ	ギャ	ギュ	ギョ
gya	gyu	gyo	gya	gyu	gyo
しゃ	しゅ	しょ	シャ	シュ	ショ
sha	shu	sho	sha	shu	sho
じゃ	じゅ	じょ	ジャ	ジュ	ジョ
ja	ju	jo	ja	ju	jo
ちゃ	ちゅ	ちょ	チャ	チュ	チョ
cha	chu	cho	cha	chu	cho
ぢゃ	ぢゅ	ぢょ	ヂャ	ヂュ	ヂョ
ja	ju	jo	ja	ju	jo
にゃ	にゅ	にょ	ニャ	ニュ	ニョ
nya	nyu	nyo	nya	nyu	nyo
ひゃ	ひゅ	ひょ	ヒャ	ヒュ	ヒョ
hya	hyu	hyo	hya	hyu	hyo
びゃ	びゅ	びょ	ビャ	ビュ	ビョ
bya	byu	byo	bya	byu	byo
ぴゃ	ぴゅ	ぴょ	ピャ	ピュ	ピョ
pya	pyu	pyo	pya	pyu	pyo
みゃ	みゅ	みょ	ミャ	ミュ	ミョ
mya	my	myo	mya	myu	myo
りゃ	りゅ	りょ	リャ	リュ	リョ
rya	ryu	ryo	rya	ryu	ryo

8 Câu chào hỏi:

1. おはようございます Chào buổi sáng
2. こんにちは Chào buổi trưa
- 3.こんばんは Chào buổi tối
4. おやすみなさい Chúc ngủ ngon
5. さようなら Tạm biệt
6. ありがとうございます Xin cảm ơn
7. すみません Xin lỗi
8. おねがいします Xin nhờ vả



Đếm số:

1	いち	100	ひゃく	2000	にせん
2	に	200	にひゃく	3000	さんぜん
3	さん	300	さんびゃく	4000	よんせん
4	よん	400	よんひゃく	5000	ごせん
5	ご	500	ごひゃく	6000	ろくせん
6	ろく	600	ろっぴゃく	7000	ななせん
7	なな	700	ななひゃく	8000	はっせん
8	はち	800	はっぴゃく	9000	きゅうせん
9	きゅう	900	きゅうひゃく	10000	いちまん
10	じゅう	1000	せん	100000	じゅうまん

Kế hoạch phân bố học
bảng chữ trong 9 ngày

Hiragana

Katakana

Ngày 1

あ い う え お

a i u e o

か き く け こ

ka ki ku ke ko

さ し す せ そ

sa shi su se so

た ち つ て と

ta chi tsu te to

な に ぬ ね の

na ni nu ne no

は ひ ふ へ ほ

ha hi fu he ho

ま み む め も

ma mi mu me mo

や ゆ よ

ya yu yo

ら り る れ ろ

ra ri ru re ro

わ を

wa wo

ん

n

Ngày 7

ア イ ウ エ オ

a i u e o

カ キ ク ケ コ

ka ki ku ke ko

サ シ ス セ ソ

sa shi su se so

タ チ ツ テ ト

ta chi tsu te to

ナ ニ ヌ ネ ノ

na ni nu ne no

ハ ヒ フ ヘ ホ

ha hi fu he ho

マ ミ ム メ モ

ma mi mu me mo

ヤ ュ ヨ

ya yu yo

ラ リ ル レ ロ

ra ri ru re ro

ワ ヲ

wa wo

ン

n

Ngày 8

Ngày 3

Ngày 4

Hiragana					Katakana				
が	ぎ	ぐ	げ	ご	ガ	ギ	グ	ゲ	ゴ
ga	gi	gu	ge	go	ga	gi	gu	ge	go
ざ	じ	ず	ぜ	ぞ	ザ	ジ	ズ	ゼ	ゾ
za	ji	zu	ze	zo	za	ji	zu	ze	zo
だ	ぢ	づ	で	ど	ダ	ヂ	ヅ	デ	ド
da	ji	zu	de	do	da	ji	zu	de	do
ば	び	ぶ	べ	ぼ	バ	ビ	ブ	ベ	ボ
ba	bi	bu	be	bo	ba	bi	bu	be	bo
ぱ	ぴ	ぷ	ぺ	ぽ	パ	ピ	プ	ペ	ポ
pa	pi	pu	pe	po	pa	pi	pu	pe	po

Ngày 5: Trường âm, xúc âm & Ôn tập

Ngày 9: Ôn tập & Kiểm tra

Ngày 6

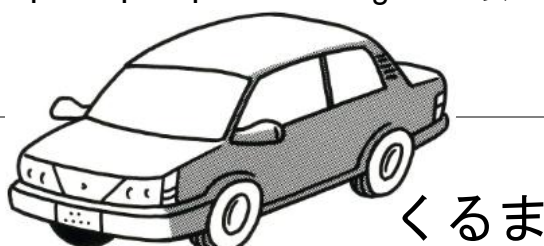
Hiragana			Katakana		
きゃ	きゅ	きょ	キャ	キュ	キョ
kya	kyu	kyo	kya	kyu	kyo
ぎゃ	ぎゅ	ぎょ	ギャ	ギュ	ギョ
gya	gyu	gyo	gya	gyu	gyo
しゃ	しゅ	しょ	シャ	シュ	ショ
sha	shu	sho	sha	shu	sho
じゃ	じゅ	じょ	ジャ	ジュ	ジョ
ja	ju	jo	ja	ju	jo
ちゃ	ちゅ	ちょ	チャ	チュ	チョ
cha	chu	cho	cha	chu	cho
ぢゃ	ぢゅ	ぢょ	ヂャ	ヂュ	ヂョ
ja	ju	jo	ja	ju	jo

6 dòng cuối bảng phụ 2 (các bạn xem trang 4)

Ngày 1: (2 giờ)

Bước	Phút	Nội Dung	ID	Yêu Cầu	OK
1	3'	Video Hướng dẫn sử dụng Website	ID=112 Tab=Hướng dẫn	Nắm rõ các thao tác mở tài liệu và các bài học trên Website.	☐
2	3'	Video Hướng dẫn sử dụng bài học	ID=112 Tab=Hướng dẫn	Cách sử dụng Slide/ Tab.	☐
3	3'	Video Hướng dẫn Comment Hỏi-Đáp bài	ID=112 Tab=Hướng dẫn	Nắm được cách trao đổi, hỏi bài với Giáo Viên Website.	☐
4	4'	Video Hướng dẫn sử dụng trang cá nhân	ID=112 Tab=Hướng dẫn	Cách dùng các chức năng trong trang cá nhân.	☐
5	6'	+ Flash giới thiệu hệ thống bảng chữ trong Tiếng Nhật + Flash giới thiệu hệ thống bảng chữ trong Tiếng Nhật	ID=112 Tab=Bài giảng	Xem Video.	☐
6	6'	Hướng dẫn khẩu hình miệng phát âm	ID=112 Tab=Bài giảng	Xem Video.	☐
7	15'	Tập đọc bảng 46 chữ Hiragana	ID=112 Tab=Bài học	Chỉ cố gắng đọc theo, không cần nhớ.	☐
8	20'	Cô giáo VN hướng dẫn phát âm 3 hàng あ、か、さ	ID=112 Tab=Bài học	Tập phát âm cho đến khi phát âm được & đúng.	☐
9	30'	Các Flash luyện đọc 3 hàng あ、か、さ	ID=112 Tab=Bài học	Đọc theo và nhớ được 3 hàng đầu.	☐
Chú ý: Các bạn có thể dùng Card bảng chữ cái được in kèm giáo trình của Website, lựa chọn các chữ trong 3 hàng đầu, và học trên các Card này sau bước thứ 9 thay thế cho bước 10.					
10	15'	Flash kiểm tra cách đọc 3 hàng あ、か、さ	ID=112 Tab=Kiểm tra	Dùng Flash vừa học vừa kiểm tra cho đến khi thuộc hết 3 hàng あ、か、さ.	☐
11	15'	Flash học 8 câu chào hỏi cơ bản	ID=112 Tab=Học nâng cao	Thuộc 8 câu chào hỏi cơ bản (nghe hiểu ý nghĩa, nhìn hình có thể nói câu tiếng Nhật tương ứng).	☐

Yêu cầu chung: Các bạn thuộc mặt chữ 3 hàng đầu あ、か、さ, chưa yêu cầu các bạn viết.



Ngày 2: (2 giờ)

Bước	Phút	Nội Dung	ID	Yêu Cầu	OK
1	5'	Tập đọc bảng 46 chữ Hiragana.	ID=111 Tab=Ôn tập	Đọc theo, và ôn các hàng đã học.	☐
2	10'	Cô giáo VN hướng dẫn phát âm 3 hàng た、な、は.	ID=111 Tab=Bài học	Tập phát âm cho đến khi phát âm được & đúng.	☐
3	25'	Các Flash luyện đọc 3 hàng た、な、は.	ID=111 Tab=Bài học	Đọc theo và nhớ được 3 hàng này.	☐
4	20'	Flash kiểm tra cách đọc 3 hàng た、な、は.	ID=111 Tab=Kiểm tra	Dùng Flash vừa học vừa kiểm tra cho đến khi thuộc hết 3 hàng た、な、は.	☐
Bước 4 có thể dùng Card bảng chữ cái 3 hàng た、な、は được in kèm theo giáo trình của Website để học.					☐
5	30'	+ Tập viết 3 hàng đã học ngày 1: あ、か、さ. + Xem Video trong Flash hướng dẫn viết & phần tóm tắt cách viết. + Viết trang A-4, A-5, A-6 trong giáo trình in kèm theo của website.	ID=111 Tab=Học viết	+ Dùng tập viết in trong giáo trình kèm theo. + Viết được 3 hàng あ、か、さ.	☐
6	15'	Nghe đọc trong Flash kiểm tra cách viết và viết vào vở.	ID=111 Tab=Học viết	Nghe từ, có thể viết ra được chữ tương ứng.	☐
7	10'	Luyện đọc các từ ghép: Các bạn dùng Flash đọc các từ ghép chứa các chữ cái trong 6 hàng đầu luyện đọc.	ID=111 Tab=Học nâng cao	Đọc được các từ trong Flash. Đây chính là từ vựng có nghĩa trong tiếng Nhật, nhưng chưa yêu cầu các bạn biết từ vựng này, chỉ cần biết cách đọc.	☐
8	5'	Flash học 8 câu chào hỏi cơ bản.	ID=112 Tab=Học nâng cao	Ôn Tập lại 8 câu chào hỏi trong ngày 1.	☐
Yêu cầu chung: thuộc 3 hàng た、な、は, và viết được 3 hàng あ、か、さ.					

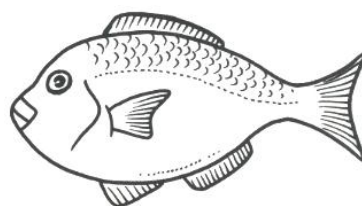
Chú ý: Trong tập viết trang kế tiếp, các bạn viết xong một lượt các chữ ở hàng lớn, sau đó quay lại viết các chữ hàng nhỏ. Các hướng dẫn viết các bạn xem trong các Video trên website.



かさ



つくえ



さかな

あ	あ	あ	あ																
あ	あ	あ	あ	あ	あ	あ													
あ	あ	あ	あ	あ	あ	あ													



い	い	い	い																
い	い	い	い	い	い	い													
い	い	い	い	い	い	い													

う	う	う	う																
う	う	う	う	う	う	う													
う	う	う	う	う	う	う													

え	え	え	え																
え	え	え	え	え	え	え													
え	え	え	え	え	え	え													

お	お	お	お																
お	お	お	お	お	お	お													
お	お	お	お	お	お	お													

さ	さ	さ	さ																
さ	さ	さ	さ	さ	さ	さ													
さ	さ	さ	さ	さ	さ	さ													

し	し	し	し																
し	し	し	し	し	し	し													
し	し	し	し	し	し	し													

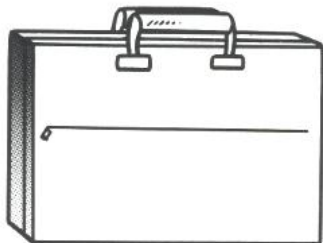
す	す	す	す																
す	す	す	す	す	す	す													
す	す	す	す	す	す	す													

せ	せ	せ	せ																
せ	せ	せ	せ	せ	せ	せ													
せ	せ	せ	せ	せ	せ	せ													

そ	そ	そ	そ																
そ	そ	そ	そ	そ	そ	そ													
そ	そ	そ	そ	そ	そ	そ													

Ngày 3: (2 giờ)

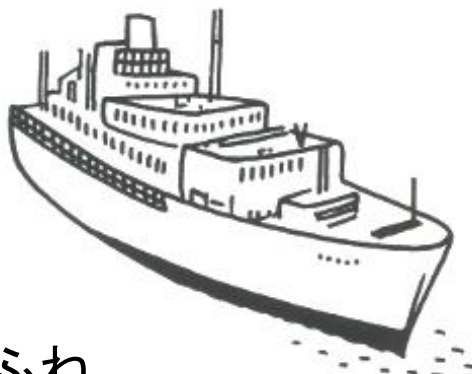
Bước	Phút	Nội Dung	ID	Yêu Cầu	OK
1	5'	Tập đọc bảng 46 chữ Hiragana.	ID=94 Tab=Ôn tập	Đọc theo, và ôn các hàng đã học.	☐
2	10'	Cô giáo VN hướng dẫn phát âm các hàng ま、や、ら、わ.	ID=94 Tab=Bài học	Tập phát âm cho đến khi phát âm được & đúng.	☐
3	25'	Các Flash luyện đọc các hàng ま、や、ら、わ.	ID=94 Tab=Bài học	Đọc theo và nhớ được các hàng này.	☐
4	20'	Flash kiểm tra cách đọc các hàng ま、や、ら、わ.	ID=94 Tab=Kiểm tra	Dùng Flash vừa học vừa kiểm tra cho đến khi thuộc hết 3 hàng た、な、は.	☐
Bước 4 có thể dùng Card bảng chữ cái các hàng ま、や、ら、わ được in kèm theo giáo trình của Website để học.					☐
5	30'	+ Tập viết 3 hàng đã học ngày 2: た、な、は. + Xem Video trong Flash hướng dẫn viết & phần tóm tắt cách viết. + Viết trang A-7, A-8, A-9 trong giáo trình in kèm theo của website.	ID=94 Tab=Học viết	+ Dùng tập viết in trong giáo trình kèm theo. + Viết được 3 hàng た、な、は.	☐
6	15'	Nghe đọc trong Flash kiểm tra cách viết và viết vào vở.	ID=94 Tab=Học viết	Nghe từ, có thể viết ra được chữ tương ứng.	☐
7	15'	Luyện đọc các từ ghép: Các bạn dùng Flash đọc các từ ghép chứa các chữ cái trong 6 hàng đầu luyện đọc.	ID=94 Tab=Học nâng cao	Đọc được các từ trong Flash. Đây chính là từ vựng có nghĩa trong tiếng Nhật, nhưng chưa yêu cầu các bạn biết từ vựng này, chỉ cần biết cách đọc.	☐
Yêu cầu chung: thuộc 3 hàng ま、や、ら、わ và viết được 3 hàng た、な、は.					



かばん



とけい



ふね

た	た	た	た												
た	た	た	た	た	た	た									
た	た	た	た	た	た	た									

ち	ち	ち	ち												
ち	ち	ち	ち	ち	ち	ち									
ち	ち	ち	ち	ち	ち	ち									

っ	っ	っ	っ												
っ	っ	っ	っ	っ	っ	っ									
っ	っ	っ	っ	っ	っ	っ									

て	て	て	て												
て	て	て	て	て	て	て									
て	て	て	て	て	て	て									

と	と	と	と												
と	と	と	と	と	と	と									
と	と	と	と	と	と	と									

な	な	な	な												
な	な	な	な	な	な	な									
な	な	な	な	な	な	な									

に	に	に	に												
に	に	に	に	に	に	に									
に	に	に	に	に	に	に									

ぬ	ぬ	ぬ	ぬ												
ぬ	ぬ	ぬ	ぬ	ぬ	ぬ	ぬ									
ぬ	ぬ	ぬ	ぬ	ぬ	ぬ	ぬ									

ね	ね	ね	ね												
ね	ね	ね	ね	ね	ね	ね									
ね	ね	ね	ね	ね	ね	ね									

の	の	の	の												
の	の	の	の	の	の	の									
の	の	の	の	の	の	の									

は	は	は	は												
は	は	は	は	は	は	は									
は	は	は	は	は	は	は									

ひ	ひ	ひ	ひ												
ひ	ひ	ひ	ひ	ひ	ひ	ひ									
ひ	ひ	ひ	ひ	ひ	ひ	ひ									

ふ	ふ	ふ	ふ												
ふ	ふ	ふ	ふ	ふ	ふ	ふ									
ふ	ふ	ふ	ふ	ふ	ふ	ふ									

へ	へ	へ	へ												
へ	へ	へ	へ	へ	へ	へ									
へ	へ	へ	へ	へ	へ	へ									

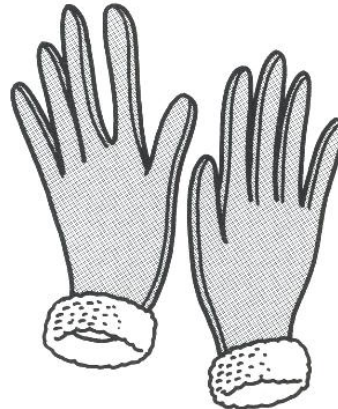
ほ	ほ	ほ	ほ												
ほ	ほ	ほ	ほ	ほ	ほ	ほ									
ほ	ほ	ほ	ほ	ほ	ほ	ほ									

Ngày 4: (2 giờ)

Bước	Phút	Nội Dung	ID	Yêu Cầu	OK
1	5'	Ôn tập bảng 46 chữ Hiragana.	ID=95 Tab=Ôn tập	Đọc theo, và ôn các hàng đã học.	☐
2	15'	10 Flash chứa Video bài giảng giới thiệu bảng phụ.	ID=95 Tab=Bài học	Nghe và hiểu bài giảng.	☐
3	25'	Các Flash luyện đọc bảng phụ 1.	ID=95 Tab=Bài học	Đọc theo và nhớ.	☐
4	20'	Flash kiểm tra cách đọc bảng phụ 1.	ID=95 Tab=Kiểm tra	Dùng Flash vừa học vừa kiểm tra cho đến khi thuộc hết bảng phụ 1.	☐
Bước 4 có thể dùng Card bảng phụ 1 được in kèm theo giáo trình của Website để học.					☐
5	30'	+ Tập viết 3 hàng đã học ngày 3: ま、や、ら、わ。 + Xem Video trong Flash hướng dẫn viết & phân tóm tắt cách viết. + Viết trang A-10, A-11, A-12 trong giáo trình in kèm theo của website.	ID=95 Tab=Học viết	+ Dùng tập viết in trong giáo trình kèm theo. + Viết được hàng ま、や、ら、わ.	☐
6	15'	Nghe đọc trong Flash kiểm tra cách viết và viết vào vở.	ID=95 Tab=học viết	Nghe từ, có thể viết ra được chữ tương ứng.	☐
7	10'	Luyện đọc các từ ghép.	ID=95 Tab=Học nâng cao	Đọc được các từ trong Flash. Đây chính là từ vựng có nghĩa trong tiếng Nhật, nhưng chưa yêu cầu các bạn biết từ vựng này, chỉ cần biết cách đọc.	☐
Yêu cầu chung: thuộc bảng phụ 1 và viết được hàng ま、や、ら、わ.					



しんかんせん



てぶくろ



ひこうき

ま	ま	ま	ま												
ま	ま	ま	ま	ま	ま	ま									
ま	ま	ま	ま	ま	ま	ま									

み	み	み	み												
み	み	み	み	み	み	み									
み	み	み	み	み	み	み									

む	む	む	む												
む	む	む	む	む	む	む									
む	む	む	む	む	む	む									

め	め	め	め												
め	め	め	め	め	め	め									
め	め	め	め	め	め	め									

も	も	も	も												
も	も	も	も	も	も	も									
も	も	も	も	も	も	も									

や	や	や	や						
や	や	や	や	や	や	や			
や	や	や	や	や	や	や			

ゆ	ゆ	ゆ	ゆ						
ゆ	ゆ	ゆ	ゆ	ゆ	ゆ	ゆ			
ゆ	ゆ	ゆ	ゆ	ゆ	ゆ	ゆ			

よ	よ	よ	よ						
よ	よ	よ	よ	よ	よ	よ			
よ	よ	よ	よ	よ	よ	よ			

ら	ら	ら	ら						
ら	ら	ら	ら	ら	ら	ら			
ら	ら	ら	ら	ら	ら	ら			

り	り	り	り						
り	り	り	り	り	り	り			
り	り	り	り	り	り	り			

る	る	る	る												
る	る	る	る	る	る	る									
る	る	る	る	る	る	る									

れ	れ	れ	れ												
れ	れ	れ	れ	れ	れ	れ									
れ	れ	れ	れ	れ	れ	れ									

ろ	ろ	ろ	ろ												
ろ	ろ	ろ	ろ	ろ	ろ	ろ									
ろ	ろ	ろ	ろ	ろ	ろ	ろ									

わ	わ	わ	わ												
わ	わ	わ	わ	わ	わ	わ									
わ	わ	わ	わ	わ	わ	わ									

を	を	を	を												
を	を	を	を	を	を	を									
を	を	を	を	を	を	を									

Ngày 5: Trường âm, Xúc âm

Bước	Phút	Nội Dung	ID	Yêu Cầu	OK
1	5'	Ôn tập bảng 46 chữ Hiragana	ID=96 Tab=Ôn tập	Đọc theo, và ôn các hàng đã học.	☐
2	10'	Ôn tập bảng phụ 1	ID=96 Tab=Ôn tập	Đọc theo, và ôn tập cách đọc bảng phụ 1.	☐
3	45'	9 Flash chứa Video bài giảng về trường âm và xúc âm	ID=96 Tab=Bài giảng	Nghe, hiểu và ghi chép tóm tắt bài giảng.	☐
5	30'	Tập viết bảng chữ và từ vựng	Trang kế	Hoàn thành các bài tập luyện viết trong ngày thứ 5 này.	☐
5	30'	Dùng Card bảng chữ Hiragana và bảng phụ 1 để ôn tập 2 bảng chữ (thời gian tự do).			☐

Yêu cầu chung: Hiểu và biết cách đọc về trường âm, xúc âm.



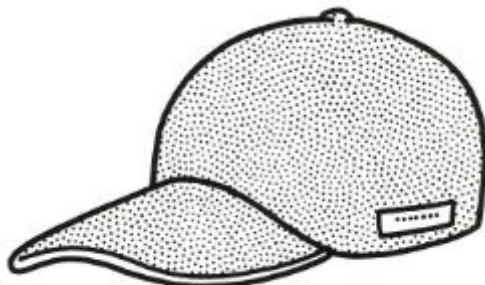
たまご



おかね



めがね



ぼうし

Luyện tập điền vào ô trống

Hiragana					Bảng phụ 1				
		う					ぐ		
a	i	u	e	o	ga	gi	gu	ge	go
	き								ぞ
ka	ki	ku	ke	ko	za	ji	zu	ze	zo
				そ		ぢ			
sa	shi	su	se	so	da	ji	zu	de	do
		つ							ぼ
ta	chi	tsu	te	to	ba	bi	bu	be	bo
な								へ	
na	ni	nu	ne	no	pa	pi	pu	pe	po
			へ		Bảng phụ 1 (lần 2)				
ha	hi	fu	he	ho					じ
					ga	gi	gu	ge	go
ma	mi	mu	me	mo		じ			
や					za	ji	zu	ze	zo
ya		yu		yo					ど
					da	ji	zu	de	do
ra	ri	ru	re	ro	ば				
					ba	bi	bu	be	bo
wa				wo					ほ
				ん	pa	pi	pu	pe	po
				n					

Luyện viết bảng chữ (lần 1)

Hiragana					Bảng phụ 1				
a	i	u	e	o	ga	gi	gu	ge	go
ka	ki	ku	ke	ko	za	ji	zu	ze	zo
sa	shi	su	se	so	da	ji	zu	de	do
ta	chi	tsu	te	to	ba	bi	bu	be	bo
na	ni	nu	ne	no	pa	pi	pu	pe	po
					Bảng phụ 1 (lần 2)				
ha	hi	fu	he	ho					
ma	mi	mu	me	mo	ga	gi	gu	ge	go
ya		yu		yo	za	ji	zu	ze	zo
ra	ri	ru	re	ro	da	ji	zu	de	do
wa				wo	ba	bi	bu	be	bo
				n	pa	pi	pu	pe	po

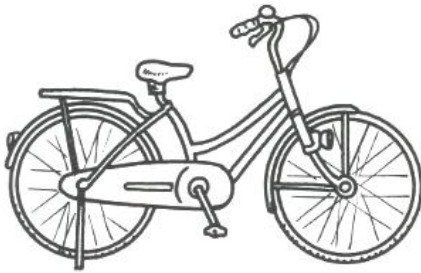
Luyện viết bảng chữ (lần 2)

Hiragana					Bảng phụ 1				
a	i	u	e	o	ga	gi	gu	ge	go
ka	ki	ku	ke	ko	za	ji	zu	ze	zo
sa	shi	su	se	so	da	ji	zu	de	do
ta	chi	tsu	te	to	ba	bi	bu	be	bo
na	ni	nu	ne	no	pa	pi	pu	pe	po
					Bảng phụ 1 (lần 2)				
ha	hi	fu	he	ho					
ma	mi	mu	me	mo	ga	gi	gu	ge	go
ya		yu		yo	za	ji	zu	ze	zo
ra	ri	ru	re	ro	da	ji	zu	de	do
wa				wo	ba	bi	bu	be	bo
				n	pa	pi	pu	pe	po

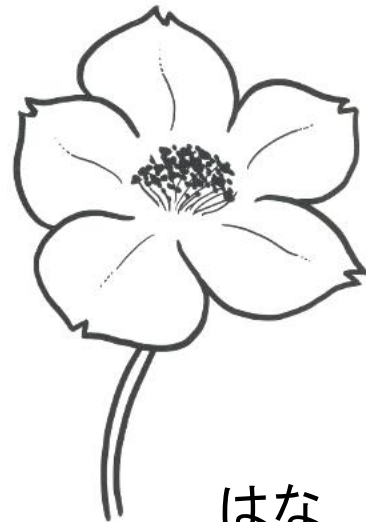
Ngày 6: (2 giờ)

Bước	Phút	Nội Dung	ID	Yêu Cầu	OK
1	5'	Ôn tập bảng 46 chữ Hiragana	ID=97 Tab=Ôn tập	Đọc theo, và ôn các hàng đã học	☐
2	5'	Ôn tập bảng phụ 1	ID=97 Tab=Ôn tập	Đọc theo, và ôn tập cách đọc bảng phụ 1	☐
3	5'	2 Flash chứa Video bài giảng bảng phụ 2	ID=97 Tab=Bài học	Xem nội dung video và hiểu	☐
4	45'	Các Flash luyện đọc bảng phụ 2	ID=97 Tab=Bài học	Đọc theo và nhớ	☐
5	30	Flash kiểm tra cách đọc bảng phụ 2	ID=97 Tab=Kiểm tra	Dùng Flash vừa học vừa kiểm tra cho đến khi thuộc hết bảng phụ 2	☐
6	10	Luyện đọc các từ ghép	ID=97 Tab=Học nâng cao	Đọc được các từ trong Flash. Đây chính là từ vựng có nghĩa trong tiếng Nhật, nhưng chưa yêu cầu các bạn biết từ vựng này, chỉ cần biết cách đọc.	☐
7	20	Luyện viết bảng phụ 2	Trang kế tiếp		☐

Yêu cầu chung: Học thuộc và viết bảng phụ 2



じてんしゃ



はな



たんじょうび

Hiragana			Katakana		
き	や				
kya	kyu	kyo	kya	kyu	kyo
					ギョ
gya	gyu	gyo	gya	gyu	gyo
				シュ	
sha	shu	sho	sha	shu	sho
	じゅ				
ja	ju	jo	ja	ju	jo
			チャ		
cha	chu	cho	cha	chu	cho
		ぢょ			
ja	ju	jo	ja	ju	jo
				ニョ	
nya	nyu	nyo	nya	nyu	nyo
	ひゅ				
hya	hyu	hyo	hya	hyu	hyo
		びょ			
bya	byu	byo	bya	byu	byo
				ピョ	
pya	pyu	pyo	pya	pyu	pyo
	みゅ				
mya	my	myo	mya	myu	myo
		りょ			
rya	ryu	ryo	rya	ryu	ryo

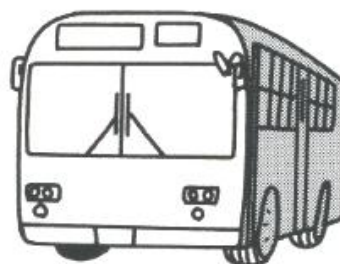
Hiragana			Katakana		
kya	kyu	kyo	kya	kyu	kyo
gya	gyu	gyo	gya	gyu	gyo
sha	shu	sho	sha	shu	sho
ja	ju	jo	ja	ju	jo
cha	chu	cho	cha	chu	cho
ja	ju	jo	ja	ju	jo
nya	nyu	nyo	nya	nyu	nyo
hya	hyu	hyo	hya	hyu	hyo
bya	byu	byo	bya	byu	byo
pya	pyu	pyo	pya	pyu	pyo
mya	myu	myo	mya	myu	myo
rya	ryu	ryo	rya	ryu	ryo

Ngày 7: Katakana

Bước	Phút	Nội Dung	ID	Yêu Cầu	OK
1	5'	Ôn tập bảng phụ 2	ID=98 Tab=Ôn tập	Đọc theo, và ôn tập cách đọc bảng phụ 1	☐
2	15'	Tập đọc bảng 46 chữ Katakana	ID=98 Tab=Bài học	Khi đọc các bạn chú ý mặt chữ, một số chữ tương đối giống chữ Hiragana	☐
3	30'	Flash tập đọc 5 hàng đầu bảng 46 chữ Katakana	ID=98 Tab=Bài học	Đọc và chú ý nhớ mặt chữ	☐
4	20'	Flash kiểm tra cách đọc 5 hàng đầu bảng 46 chữ Katakana	ID=98 Tab=Kiểm tra	Đọc theo và nhớ	☐
5	50'	Flash dạy viết	ID=98 Tab=Học viết	Dùng Flash và tập luyện viết Katakana kèm theo giáo trình, viết 5 hàng đầu.	☐
Yêu cầu chung: thuộc 5 hàng đầu bảng Katakana. Viết và đọc được.					



ミルク



バス



タクシー



ア	ア	ア	ア																
ア	ア	ア	ア	ア	ア	ア													
ア	ア	ア	ア	ア	ア	ア													

イ	イ	イ	イ																
イ	イ	イ	イ	イ	イ	イ													
イ	イ	イ	イ	イ	イ	イ													

ウ	ウ	ウ	ウ																
ウ	ウ	ウ	ウ	ウ	ウ	ウ													
ウ	ウ	ウ	ウ	ウ	ウ	ウ													

エ	エ	エ	エ																
エ	エ	エ	エ	エ	エ	エ													
エ	エ	エ	エ	エ	エ	エ													

オ	オ	オ	オ																
オ	オ	オ	オ	オ	オ	オ													
オ	オ	オ	オ	オ	オ	オ													

力	力	力	力												
力	力	力	力	力	力	力									
力	力	力	力	力	力	力									

キ	キ	キ	キ												
キ	キ	キ	キ	キ	キ	キ									
キ	キ	キ	キ	キ	キ	キ									

ク	ク	ク	ク												
ク	ク	ク	ク	ク	ク	ク									
ク	ク	ク	ク	ク	ク	ク									

ケ	ケ	ケ	ケ												
ケ	ケ	ケ	ケ	ケ	ケ	ケ									
ケ	ケ	ケ	ケ	ケ	ケ	ケ									

コ	コ	コ	コ												
コ	コ	コ	コ	コ	コ	コ									
コ	コ	コ	コ	コ	コ	コ									

サ	サ	サ	サ						
サ	サ	サ	サ	サ	サ	サ			
サ	サ	サ	サ	サ	サ	サ			

シ	シ	シ	シ						
シ	シ	シ	シ	シ	シ	シ			
シ	シ	シ	シ	シ	シ	シ			

ス	ス	ス	ス						
ス	ス	ス	ス	ス	ス	ス			
ス	ス	ス	ス	ス	ス	ス			

セ	セ	セ	セ						
セ	セ	セ	セ	セ	セ	セ			
セ	セ	セ	セ	セ	セ	セ			

ソ	ソ	ソ	ソ						
ソ	ソ	ソ	ソ	ソ	ソ	ソ			
ソ	ソ	ソ	ソ	ソ	ソ	ソ			

タ	タ	タ	タ												
タ	タ	タ	タ	タ	タ	タ									
タ	タ	タ	タ	タ	タ	タ									

チ	チ	チ	チ												
チ	チ	チ	チ	チ	チ	チ									
チ	チ	チ	チ	チ	チ	チ									

ツ	ツ	ツ	ツ												
ツ	ツ	ツ	ツ	ツ	ツ	ツ									
ツ	ツ	ツ	ツ	ツ	ツ	ツ									

テ	テ	テ	テ												
テ	テ	テ	テ	テ	テ	テ									
テ	テ	テ	テ	テ	テ	テ									

ト	ト	ト	ト												
ト	ト	ト	ト	ト	ト	ト									
ト	ト	ト	ト	ト	ト	ト									

ナ	ナ	ナ	ナ						
ナ	ナ	ナ	ナ	ナ	ナ	ナ			
ナ	ナ	ナ	ナ	ナ	ナ	ナ			

二	二	二	二						
二	二	二	二	二	二	二			
二	二	二	二	二	二	二			

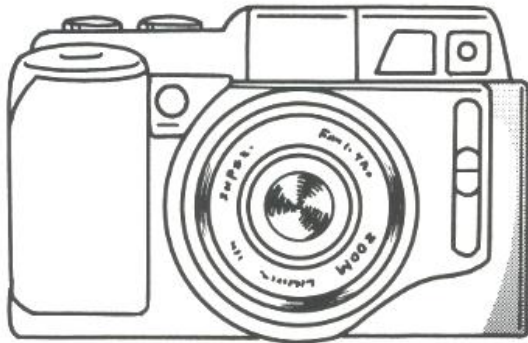
又	又	又	又						
又	又	又	又	又	又	又			
又	又	又	又	又	又	又			

ネ	ネ	ネ	ネ						
ネ	ネ	ネ	ネ	ネ	ネ	ネ			
ネ	ネ	ネ	ネ	ネ	ネ	ネ			

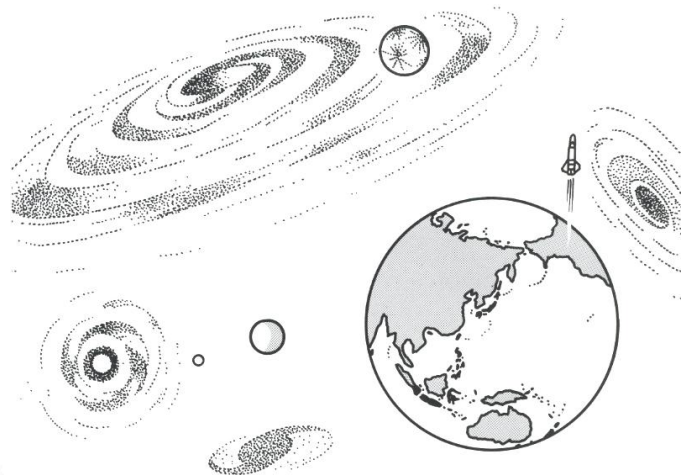
ノ	ノ	ノ	ノ						
ノ	ノ	ノ	ノ	ノ	ノ	ノ			
ノ	ノ	ノ	ノ	ノ	ノ	ノ			

Ngày 8: Katakana

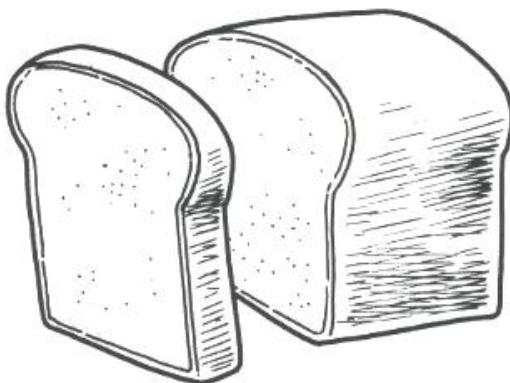
Bước	Phút	Nội Dung	ID	Yêu Cầu	OK
1	5'	Ôn tập bảng phụ 2	ID=99 Tab=Ôn tập	Đọc theo, và ôn tập cách đọc bảng phụ 1	☐
2	10'	Tập đọc bảng 46 chữ Katakana	ID=99 Tab=Bài học	Khi đọc các bạn chú ý mặt chữ, một số chữ tương đối giống chữ Hiragana	☐
3	35'	Flash tập đọc 5 hàng cuối bảng 46 chữ Katakana	ID=99 Tab=Bài học	Đọc và chú ý nhớ mặt chữ	☐
4	20'	Flash kiểm tra cách đọc 5 cuối đầu bảng 46 chữ Katakana	ID=99 Tab= Kiểm tra	Đọc theo và nhớ	☐
5	50'	Flash dạy viết	ID=99 Tab=Học viết	Dùng Flash và tập luyện viết Katakana kèm theo giáo trình, viết 5 hàng đầu.	☐
Yêu cầu chung: thuộc 5 hàng cuối bảng Katakana. Viết và đọc được.					



カメラ



うちゅう



サンドイッチ

ハ	ハ	ハ	ハ										
ハ	ハ	ハ	ハ	ハ	ハ	ハ							
ハ	ハ	ハ	ハ	ハ	ハ	ハ							

ヒ	ヒ	ヒ	ヒ										
ヒ	ヒ	ヒ	ヒ	ヒ	ヒ	ヒ							
ヒ	ヒ	ヒ	ヒ	ヒ	ヒ	ヒ							

フ	フ	フ	フ										
フ	フ	フ	フ	フ	フ	フ							
フ	フ	フ	フ	フ	フ	フ							

ヘ	ヘ	ヘ	ヘ										
ヘ	ヘ	ヘ	ヘ	ヘ	ヘ	ヘ							
ヘ	ヘ	ヘ	ヘ	ヘ	ヘ	ヘ							

ホ	ホ	ホ	ホ										
ホ	ホ	ホ	ホ	ホ	ホ	ホ							
ホ	ホ	ホ	ホ	ホ	ホ	ホ							

マ		マ		マ		マ									
マ	マ	マ	マ	マ	マ	マ									
マ	マ	マ	マ	マ	マ	マ									

ミ		ミ		ミ		ミ									
ミ	ミ	ミ	ミ	ミ	ミ	ミ									
ミ	ミ	ミ	ミ	ミ	ミ	ミ									

ム		ム		ム		ム									
ム	ム	ム	ム	ム	ム	ム									
ム	ム	ム	ム	ム	ム	ム									

メ		メ		メ		メ									
メ	メ	メ	メ	メ	メ	メ									
メ	メ	メ	メ	メ	メ	メ									

モ		モ		モ		モ									
モ	モ	モ	モ	モ	モ	モ									
モ	モ	モ	モ	モ	モ	モ									

ヤ	ヤ	ヤ	ヤ												
ヤ	ヤ	ヤ	ヤ	ヤ	ヤ	ヤ									
ヤ	ヤ	ヤ	ヤ	ヤ	ヤ	ヤ									

ユ	ユ	ユ	ユ												
ユ	ユ	ユ	ユ	ユ	ユ	ユ									
ユ	ユ	ユ	ユ	ユ	ユ	ユ									

ヨ	ヨ	ヨ	ヨ												
ヨ	ヨ	ヨ	ヨ	ヨ	ヨ	ヨ									
ヨ	ヨ	ヨ	ヨ	ヨ	ヨ	ヨ									

カ	メ	ラ	Camera			カ	メ	ラ	カ	メ	ラ				
ア	メ	リ	カ	America		ア	メ	リ	カ	ア	メ	リ	カ		
フ	ラ	ン	ス	France		フ	ラ	ン	ス	フ	ラ	ン	ス		
ト	イ	レ	Toilet			ト	イ	レ	ト	イ	レ				
ワ	イ	ン	Wain			ワ	イ	ン	ワ	イ	ン				
ス	イ	ス	Swiss			ス	イ	ス	ス	イ	ス				
ノ	ー	ト	Note			ノ	ー	ト	ノ	ー	ト				
ミ	ル	ク	Milk			ミ	ル	ク	ミ	ル	ク				

ラ	ラ	ラ	ラ						
ラ	ラ	ラ	ラ	ラ	ラ	ラ			
ラ	ラ	ラ	ラ	ラ	ラ	ラ			

リ	リ	リ	リ						
リ	リ	リ	リ	リ	リ	リ			
リ	リ	リ	リ	リ	リ	リ			

ル	ル	ル	ル						
ル	ル	ル	ル	ル	ル	ル			
ル	ル	ル	ル	ル	ル	ル			

レ	レ	レ	レ						
レ	レ	レ	レ	レ	レ	レ			
レ	レ	レ	レ	レ	レ	レ			

ロ	ロ	ロ	ロ						
ロ	ロ	ロ	ロ	ロ	ロ	ロ			
ロ	ロ	ロ	ロ	ロ	ロ	ロ			

ワ	ワ	ワ	ワ												
ワ	ワ	ワ	ワ	ワ	ワ	ワ									
ワ	ワ	ワ	ワ	ワ	ワ	ワ									

ヲ	ヲ	ヲ	ヲ												
ヲ	ヲ	ヲ	ヲ	ヲ	ヲ	ヲ									
ヲ	ヲ	ヲ	ヲ	ヲ	ヲ	ヲ									

ン	ン	ン	ン												
ン	ン	ン	ン	ン	ン	ン									
ン	ン	ン	ン	ン	ン	ン									

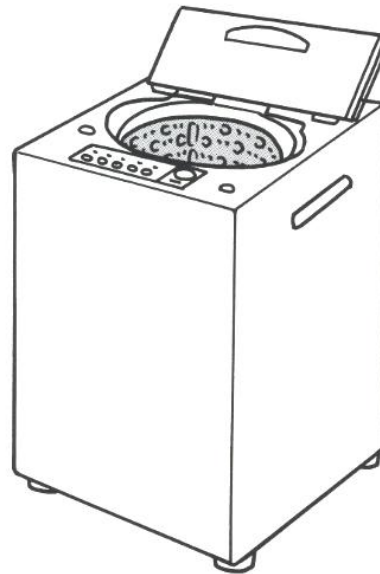
イ	タ	リ	ア	Italia	イ	タ	リ	ア	イ	タ	リ	ア
タ	ク	シ	ー	Taxi	タ	ク	シ	ー	タ	ク	シ	ー
メ	キ	シ	コ	Mexico	メ	キ	シ	コ	メ	キ	シ	コ
ハ	ン	サ	ム	Handsome	ハ	ン	サ	ム	ハ	ン	サ	ム
カ	ラ	オ	ケ	Karaoke	カ	ラ	オ	ケ	カ	ラ	オ	ケ
サ	ラ	リ	ー	マン	salary man	サ	ラ	リ	ー	マン		
ホ	ー	ム	ス	テイ	homestay	ホ	ー	ム	ス	テイ		

Ngày 9: Kiểm tra và ôn bài

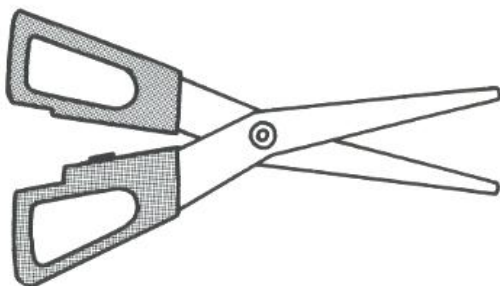
Bước	Phút	Nội Dung	ID	Yêu Cầu	OK
1	30'	Luyện viết nguyên bảng chữ Hiragana và Katakana cùng các bảng phụ lần 1		Viết trang ____ trong giáo trình in kèm theo của Website.	☐
2	60'	Bài Kiểm tra bảng chữ Hiragana và Katakana	ID=758	Hoàn thành bài tập trên website bài mở đầu 9	☐
3	30'	Luyện viết nguyên bảng chữ Hiragana và Katakana cùng các bảng phụ lần 2		Viết trang ____ trong giáo trình in kèm theo của Website.	☐
Yêu cầu chung: Ôn tập 2 bảng chữ Hiragana và Katakana cùng 4 bảng phụ kèm theo					



くつ



せんたくき



はさみ

Luyện viết bảng chữ :

Hiragana					Katakana				
a	i	u	e	o	a	i	u	e	o
ka	ki	ku	ke	ko	ka	ki	ku	ke	ko
sa	shi	su	se	so	sa	shi	su	se	so
ta	chi	tsu	te	to	ta	chi	tsu	te	to
na	ni	nu	ne	no	na	ni	nu	ne	no
ha	hi	fu	he	ho	ha	hi	fu	he	ho
ma	mi	mu	me	mo	ma	mi	mu	me	mo
ya		yu		yo	ya		yu		yo
ra	ri	ru	re	ro	ra	ri	ru	re	ro
wa				wo	wa				wo
				n					n

Luyện viết bảng phụ 1

Hiragana					Katakana				
ga	gi	gu	ge	go	ga	gi	gu	ge	go
za	ji	zu	ze	zo	za	ji	zu	ze	zo
da	ji	zu	de	do	da	ji	zu	de	do
ba	bi	bu	be	bo	ba	bi	bu	be	bo
pa	pi	pu	pe	po	pa	pi	pu	pe	po

Luyện viết bảng phụ 2

Hiragana			Katakana		
kya	kyu	kyo	kya	kyu	kyo
gya	gyu	gyo	gya	gyu	gyo
sha	shu	sho	sha	shu	sho
ja	ju	jo	ja	ju	jo
cha	chu	cho	cha	chu	cho
ja	ju	jo	ja	ju	jo

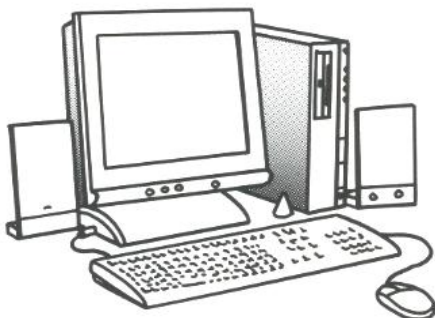
nya	nyu	nyo	nya	nyu	nyo
hya	hyu	hyo	hya	hyu	hyo
bya	byu	byo	bya	byu	byo
pya	pyu	pyo	pya	pyu	pyo
mya	my	myo	mya	myu	myo
rya	ryu	ryo	rya	ryu	ryo



ビール



ネクタイ



コンピューター

Bài tập chuyển Hiragana sang Katakana và ngược lại

な → ナ	きゃ →
だ →	りょ →
みゃ →	さて →
うぬ →	にゃ →
ぎゃ →	ちゃ →
お →	では →
じゃ →	ぴゃ →
びゅ →	ぼし →
ぱい →	じょ →
ぴょ →	じゅ →
ニュ →	ジュ →
ネル →	ノ →
ビョ →	ヌ →
ウエ →	フ →
ミラ →	ム →
あたま →	きょうだい →
がくせい →	きゅうけい →
ネクタイ →	クリスマス →
がっこう →	あした →
きせつ →	てんき →
ことし →	きょねん →